

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé
2. Ông Huỳnh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 13/5, ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hà Tuấn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 43/5, ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Hà Tuấn T chung sống với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh L vào ngày 18/6/2002.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Hà Tuấn T.

Về nuôi con chung: Bà và ông T có với nhau hai người con chung tên là Hà Thị Kim Th, sinh ngày 22/8/2002 (đã trưởng thành) và Hà Hữu Ngh, sinh ngày 11/8/2016 hiện nay hai con chung do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hà Hữu Ngh, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Hà Tuấn T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Tuấn T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hà Tuấn T cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Hà Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H và ông Hà Tuấn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 46 vào ngày 18/6/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà H, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đã không còn tình cảm. Ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện việc ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông T có hai người con chung tên là Hà Thị Kim Th, sinh ngày 22/8/2002 (đã trưởng thành) và Hà Hữu Ngh, sinh ngày 11/8/2016.

Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hà Hữu Ngh. Xét thấy, hiện tại con chung do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như nguyện vọng của con chung mong muốn được sống cùng với mẹ. Do đó, cần giao con chung tên Hà Hữu Ngh cho bà H được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Kim H và ông Hà Tuấn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hà Hữu Ngh, sinh ngày 11/8/2016 cho bà Võ Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Hà Tuấn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007971 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy